

**Phụ lục X**  
**CHƯƠNG TRÌNH TẬP HUẤN, BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ**  
**ĐĂNG KIỂM VIÊN TÀU CÁ**

(Ban hành kèm theo Thông tư số /2022/TT-BNNPTNT ngày tháng năm  
của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn)

**1. Chương trình tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ đăng kiểm viên tàu cá**

| TT        | Môn học   | Nội dung chính  |
|-----------|---|---|
| <b>I</b>  | <b>Đăng kiểm tàu cá hạng III</b>  |   |
| 1         | Nghiệp vụ đăng kiểm tàu cá  | - Luật Thủy sản, các văn bản hướng dẫn thi hành;<br>- Đăng kiểm và đăng ký tàu cá.  |
| 2         | Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật áp dụng trong kiểm tra an toàn kỹ thuật tàu cá                       | - Các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về tàu cá;<br>- Các quy chuẩn kỹ thuật có liên quan.   |
| 3         | Kiểm tra, đánh giá trạng thái kỹ thuật hàng năm tàu cá  | - Vỏ tàu;<br>- Máy tàu và hệ động lực;<br>- Các trang thiết bị lắp đặt trên tàu;<br>- Lập biên bản kiểm tra.                      |
| 4         | Các môn chuyên ngành kỹ thuật tàu thủy  | - Lý thuyết tàu thủy;<br>- Kết cấu thân tàu thủy;<br>- Lý thuyết động cơ;<br>- Sửa chữa động cơ;<br>- Trang bị động lực tàu thủy. |
| 5         | Hệ thống quản lý chất lượng   | Giới thiệu hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO.   |
| <b>II</b> | <b>Đăng kiểm tàu cá hạng II</b>   |   |
| 1         | Nghiệp vụ đăng kiểm tàu cá  | Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác đăng ký, đăng kiểm tàu cá.   |
| 2         | Thẩm định thiết kế đóng mới, cải hoán, phục hồi, hoàn công tàu cá, tàu kiểm ngư theo chuyên môn đào tạo | - Thân tàu và các trang thiết bị<br>- Các tính năng của tàu   |
|           |   | - Máy tàu và hệ động lực;<br>- Hệ thống điện, lạnh lắp đặt trên tàu.  |
| 3         | Kiểm tra an toàn kỹ thuật trong đóng mới, cải hoán, sửa chữa tàu cá, tàu công vụ thủy sản               | - Phòng và phát hiện chữa cháy;<br>- Trang thiết bị nghề cá;<br>- Các trang thiết bị khác lắp đặt trên tàu.                       |
|           |   | - Kiểm tra tàu vỏ gỗ  |
|           |   | - Kiểm tra tàu vỏ thép  |
|           |   | - Kiểm tra tàu vỏ chất dẻo cốt sợi thủy tinh (FRP)<br>- Kiểm tra hệ động lực và chế tạo hệ động lực lắp đặt lên tàu.              |

|                                    |   |   |
|------------------------------------|---|---|
|                                    |   | - Kiểm tra các trang thiết bị lắp đặt trên tàu.<br>- Kiểm tra vật liệu và đánh giá kết quả thử nghiệm phá hủy và không phá hủy<br>- Chuyên đề kiểm tra chân vịt.<br>- Chuyên đề kiểm tra điện và hệ lạnh tàu cá.  |
| 4                                  | Thử tàu   | - Kiểm tra thử nghiêng ngang.<br>- Kiểm tra thử kín nước, thử tại bến và thử đường dài  |
| 5                                  | Hệ thống quản lý chất lượng   | Giới thiệu hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO.   |
| <b>III Đăng kiểm tàu cá hạng I</b> |   |   |
| 1                                  | Nghiệp vụ đăng kiểm tàu cá  | Cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến công tác đăng ký, đăng kiểm tàu cá.   |
| 2                                  | Công ước quốc tế về an toàn kỹ thuật tàu cá   | Giới thiệu công ước quốc tế về tàu cá, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về tàu cá của các nước trên thế giới và trong khu vực.  |
| 3                                  | Thẩm định thiết kế đóng mới, cải hoán, phục hồi, hoàn công tàu cá, tàu công vụ thủy sản nâng cao.   | - Thân tàu và các trang thiết bị;<br>- Các tính năng của tàu;<br>- Máy tàu và hệ động lực;<br>- Trang thiết bị nghề cá;<br>- Hệ thống điện;<br>- Phòng và phát hiện chữa cháy;<br>- Các trang thiết bị khác lắp đặt trên tàu.   |
| 4                                  | Kiểm tra an toàn kỹ thuật trong đóng mới, cải hoán, sửa chữa tàu cá, tàu công vụ thủy sản nâng cao. | - Vỏ gỗ;<br>- Vỏ thép;<br>- Vỏ chất dẻo cốt sợi thủy tinh (FRP);<br>- Hệ động lực và chế tạo các trang thiết bị lắp đặt lên tàu;<br>- Các trang thiết bị lắp đặt trên tàu;<br>- Kiểm tra nghiệp vụ một số tàu phục vụ nghề cá chuyên ngành đặc biệt (tàu công vụ thủy sản, tàu dịch vụ hậu cần có bảo quản hiện đại). |
| 5                                  | Hệ thống quản lý chất lượng   | Giới thiệu hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO.   |

**Ghi chú:**

- Thời gian tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ đăng kiểm viên tàu cá hạng III cả lý thuyết và thực hành theo chuyên môn phải đủ 180 tiết.
- Thời gian tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ đăng kiểm viên tàu cá hạng II cả lý thuyết và thực hành theo chuyên môn phải đủ 180 tiết.
- Thời gian tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ đăng kiểm viên tàu cá hạng I cả lý thuyết và thực hành phải đủ 180 tiết.

## 2. Tiêu chuẩn giảng viên bồi dưỡng nghiệp vụ Đăng kiểm viên tàu cá

| TT | Giảng viên bồi dưỡng nghiệp vụ đăng kiểm viên tàu cá hạng III   | Giảng viên bồi dưỡng nghiệp vụ đăng kiểm viên tàu cá hạng II  | Giảng viên bồi dưỡng nghiệp vụ đăng kiểm viên tàu cá hạng I  |
|----|---|---|--|
| 1  | Là đăng kiểm viên hạng II trở lên   | Là đăng kiểm viên hạng II trở lên   | Là đăng kiểm viên hạng I trở lên   |
| 2  | Có trình độ đại học các chuyên ngành tương ứng với nội dung bồi dưỡng.  | Có trình độ đại học các chuyên ngành tương ứng với nội dung bồi dưỡng.  | Có trình độ đại học các chuyên ngành tương ứng với nội dung bồi dưỡng.   |
| 3  | Có kinh nghiệm làm việc thực tế tại các cơ sở đóng sửa tàu cá hoặc công tác đăng kiểm tàu cá hoặc công tác quản lý tàu cá từ 5 năm trở lên. | Có kinh nghiệm làm việc thực tế tại các cơ sở đóng sửa tàu cá hoặc công tác đăng kiểm tàu cá hoặc công tác quản lý tàu cá từ 8 năm trở lên. | Có kinh nghiệm làm việc thực tế tại các cơ sở đóng sửa tàu cá hoặc công tác đăng kiểm tàu cá hoặc công tác quản lý tàu cá từ 10 năm trở lên. |

Ghi chú: Ngoài giảng viên đáp ứng các tiêu chuẩn trên, đơn vị bồi dưỡng nghiệp vụ đăng kiểm viên tàu cá được thuê các chuyên gia trong và ngoài ngành, có trình độ chuyên môn từ Đại học trở lên liên quan đến lĩnh vực bồi dưỡng và có kinh nghiệm công tác từ 05 năm trở lên tham gia giảng dạy các chuyên đề./.